

Số: 211/BC-UBND

Đoàn Đào, ngày 15 tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

**Tình hình, kết quả lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện
Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị**

Căn cứ Công văn số 2436/STC-QLNS ngày 12/5/2026 của Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên về việc báo cáo định kỳ theo yêu cầu của UBKT Tỉnh ủy;

Ủy ban nhân dân xã Đoàn Đào báo cáo tình hình, kết quả lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị cụ thể như sau:

I. VỀ TÀI CHÍNH, KINH PHÍ CHO KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Tình hình kết quả thực hiện

UBND xã xác định khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, gắn với cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ người dân trong quá trình vận hành chính quyền địa phương 02 cấp. Trên cơ sở đó, UBND xã đã phân bổ kinh phí cho các cơ quan, đơn vị ngay từ đầu năm để chủ động triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong năm 2026.

Kết quả cụ thể như sau:

- Về phân bổ và giải ngân vốn cho chuyển đổi số: Dự toán UBND tỉnh giao: 1.175 triệu đồng; Dự toán HĐND xã giao: 1.175 triệu đồng; Đã giải ngân số tiền 20 triệu đồng.

- Về đề xuất nhiệm vụ, kinh phí cho khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026: UBND xã đã giao các bộ phận chuyên môn rà soát, tổng hợp nhu cầu kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm; đồng thời chủ động đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét hỗ trợ bổ sung nguồn lực để triển khai theo quy định. Các nội dung đề xuất tập trung vào ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất nông nghiệp, xây dựng mô hình đài truyền thanh thông minh, xây dựng hệ thống an toàn thông tin cấp độ 2 cho UBND xã với tổng số tiền 4.321 triệu đồng (*Theo Báo cáo số 173/BC-UBND ngày 23/4/2026 của UBND xã Đoàn Đào*).

- Về triển khai các giải pháp tháo gỡ điểm nghẽn về cơ chế tài chính: UBND xã đã chủ động rà soát những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai; ưu tiên bố trí kinh phí trong khả năng cân đối ngân sách.

- Về thực hiện quản lý tài chính theo cơ chế Quỹ: Đến nay, địa phương chưa triển khai quản lý tài chính theo cơ chế Quỹ đối với hoạt động khoa học công

nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số do chưa có hướng dẫn cụ thể và chưa có nguồn kinh phí độc lập để tổ chức thực hiện.

2. Nhận xét, đánh giá

2.1. Về bố trí kinh phí

Kinh phí dành cho khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của UBND xã đã quan tâm thực hiện theo định hướng của Trung ương và cấp trên. Tuy nhiên, việc bố trí kinh phí hiện chưa bảo đảm mức 3% tổng chi ngân sách theo định hướng.

Nguyên nhân: Xã Đoàn Đào đang trong giai đoạn kiện toàn tổ chức, triển khai chính quyền địa phương 02 cấp; nhu cầu chi cho phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội và đầu tư hạ tầng lớn. Trong khi đó, nhiệm vụ chuyển đổi số đòi hỏi nguồn lực đầu tư tương đối cao nhưng khả năng cân đối ngân sách địa phương còn hạn chế.

2.2. Đề xuất nhiệm vụ và đăng ký vốn

UBND xã đã chỉ đạo các bộ phận chuyên môn thường xuyên rà soát nhu cầu, xây dựng dự toán, cân đối nguồn lực của địa phương và chủ động đề xuất cấp trên hỗ trợ kinh phí để triển khai các nhiệm vụ theo quy định.

2.3. Việc bố trí vốn và tiến độ giải ngân

Tiến độ giải ngân cho các nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch. Tuy nhiên, một số nội dung giải ngân còn chậm, chưa đảm bảo tiến độ.

Nguyên nhân: Quá trình khảo sát, hoàn thiện hồ sơ thanh toán giữa các đơn vị còn chậm; một số nội dung chưa có hướng dẫn chuyên môn và tiêu chí cụ thể của cấp trên để làm căn cứ triển khai.

2.4. Trách nhiệm về những tồn tại, hạn chế

UBND xã xác định trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vẫn còn một số hạn chế:

- Năng lực chuyên môn, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin của một số cán bộ, công chức còn hạn chế.

Nguyên nhân: Cơ chế, chính sách và hướng dẫn chuyên môn trong một số lĩnh vực còn chưa đồng bộ; hạ tầng công nghệ thông tin chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu chuyển đổi số toàn diện.

2.5. Ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khó khăn, nguyên nhân và giải pháp khắc phục

- Ưu điểm:

- + Công tác quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW được thực hiện nghiêm túc, kịp thời.

+ Nhận thức của cán bộ, công chức về vai trò của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ngày càng được nâng cao.

+ Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính tiếp tục được đẩy mạnh.

- Tồn tại, hạn chế

+ Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số nhiều, trong khi nguồn lực còn hạn chế.

+ Hạ tầng công nghệ thông tin chưa đồng bộ, một số trang thiết bị đã xuống cấp.

- Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

+ Nguồn thu ngân sách địa phương còn hạn chế, trong khi nhu cầu đầu tư cho chuyển đổi số ngày càng lớn; đồng thời nhu cầu chi cho phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội và đầu tư hạ tầng trong giai đoạn thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp còn rất lớn.

+ Đội ngũ cán bộ phụ trách công nghệ thông tin chủ yếu kiêm nhiệm, chưa được đào tạo chuyên sâu.

+ Một số cơ chế, chính sách và hướng dẫn chuyên môn chưa đồng bộ.

- Giải pháp khắc phục

+ Tiếp tục ưu tiên bố trí nguồn lực cho các nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

+ Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức.

+ Chủ động phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp trên để tháo gỡ khó khăn.

+ Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

3. Kiến nghị, đề xuất

Đề nghị UBND tỉnh, các sở, ngành quan tâm:

- Hỗ trợ kinh phí để địa phương triển khai các nhiệm vụ về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Ban hành hướng dẫn chuyên môn, tiêu chí cụ thể để địa phương có cơ sở tổ chức thực hiện.

- Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ cơ sở.

- Tiếp tục hoàn thiện và đồng bộ các phần mềm dùng chung nhằm nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng.

II. VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG LÃNG PHÍ

1. Tình hình kết quả thực hiện

- Việc quán triệt nghiêm tình thần chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư về nguồn nhân lực và chống lãng phí.

Ngay từ đầu năm 2026, UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 14/01/2026 về thực hiện chiến lược quốc gia về phòng, chống lãng phí đến năm 2035; Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 14/01/2026 ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026 xã Đoàn Đào; trong đó, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tăng cường tuyên truyền, quản lý và sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước, tài sản công; thực hiện tiết kiệm trong chi thường xuyên; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin nhằm giảm thời gian xử lý công việc và nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành.

Mặt khác, UBND xã nghiêm túc quán triệt các chủ trương, chỉ đạo của Trung ương, của đồng chí Tổng Bí thư về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; xác định đây là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng trong công tác quản lý nhà nước.

- Việc kiểm soát chặt chẽ, tránh nguy cơ lãng phí nhất là lãng phí nguồn lực con người, thời gian và cơ hội.

UBND xã Đoàn Đào đã chỉ đạo các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị trực thuộc tăng cường kiểm soát trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ nhằm kịp thời phát hiện, ngăn ngừa và hạn chế nguy cơ lãng phí, đặc biệt là lãng phí về nguồn nhân lực, thời gian, ngân sách và cơ hội phát triển.

Đồng thời, yêu cầu các cơ quan, đơn vị thực hiện phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời hạn hoàn thành; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng hiệu quả hệ thống quản lý văn bản và điều hành, chữ ký số và dịch vụ công trực tuyến để rút ngắn thời gian xử lý công việc; rà soát, sắp xếp chương trình công tác bảo đảm khoa học, tránh chồng chéo, trùng lặp, hình thức; nâng cao hiệu quả sử dụng thời gian làm việc và chất lượng thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức.

- Việc người đứng đầu các đơn vị phải chủ động nhận diện sớm các nguy cơ và có giải pháp phòng ngừa ngay từ đầu, tuyệt đối không để xảy ra hậu quả rồi mới xử lý.

UBND xã xác định trách nhiệm của người đứng đầu là yếu tố quan trọng trong công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Chủ tịch UBND xã thường xuyên chỉ đạo các phòng chuyên môn và đơn vị liên quan chủ động rà soát, nhận diện sớm các nguy cơ gây lãng phí trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, tài sản công, đầu tư công, giải quyết thủ tục hành chính và thực thi công vụ.

Người đứng đầu các bộ phận, đơn vị chịu trách nhiệm kiểm tra tiến độ thực hiện nhiệm vụ, kịp thời xử lý khó khăn, vướng mắc, không để phát sinh thất thoát, lãng phí hoặc chậm trễ trong công việc. Trường hợp để xảy ra tồn tại, hạn chế, người đứng đầu phải chịu trách nhiệm trước UBND xã theo quy định.

2. Nhận xét, đánh giá

2.1. Ưu điểm

- Công tác quán triệt, triển khai thực hiện các chủ trương của Trung ương về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được thực hiện nghiêm túc.

- Nhận thức của cán bộ, công chức về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày càng được nâng cao, góp phần tiết kiệm thời gian và nâng cao hiệu quả xử lý công việc.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành giải quyết công việc được tăng cường.

- Công tác quản lý, sử dụng kinh phí và tài sản công cơ bản bảo đảm đúng quy định.

2.2. Tồn tại, hạn chế

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin ở một số lĩnh vực chưa đồng bộ nên hiệu quả khai thác các phần mềm dùng chung còn hạn chế.

- Kinh phí phục vụ chuyển đổi số và hiện đại hóa hoạt động quản lý còn hạn chế.

2.3. Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

- Nguồn ngân sách địa phương còn khó khăn, trong khi nhu cầu đầu tư cho chuyển đổi số và hiện đại hóa quản lý ngày càng lớn.

- Hạ tầng công nghệ thông tin chưa đồng bộ, một số trang thiết bị đã xuống cấp.

2.4. Giải pháp khắc phục

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng ngân sách và tài sản công.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

- Chủ động rà soát, bố trí nguồn lực phù hợp và tăng cường đào tạo, bồi dưỡng.

2.5. Trách nhiệm đối với tồn tại, hạn chế

Người đứng đầu UBND xã và các bộ phận chuyên môn sẽ tiếp tục nâng cao trách nhiệm, chủ động khắc phục tồn tại, hạn chế.

3. Kiến nghị, đề xuất

Đề nghị các cấp có thẩm quyền:

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các văn bản hướng dẫn cụ thể về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí gắn với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Hỗ trợ nguồn lực đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin và trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số.

- Tăng cường tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp cơ sở.

Trên đây là báo cáo của UBND xã Đoàn Đào về tình hình, kết quả lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị.

Ủy ban nhân dân xã trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lãnh đạo VP HĐND và UBND xã;
- Phòng Kinh tế xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn An